

BÁO CÁO TUẦN
Thông tin tình hình sản xuất nông nghiệp
(từ ngày 05/09/2022 đến ngày 11/09/2022)

Tiếp nhận Thông báo số 41/TB-VPUBND ngày 07/02/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về Thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa tại họp giao ban với UBND huyện, thành phố về tình hình khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư công trên địa bàn tỉnh ngày 26/01/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Thông tin nhanh kết quả sản xuất nông nghiệp

1. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật

1.1. Trên cây lúa

- Hè Thu 2022: xuống giống 182.768 ha/186.000 ha, đạt 98,3% so với kế hoạch. Đã thu hoạch 179.918 ha, năng suất bình quân 63,2 tạ/ha. Huyện Tân Hồng, thành phố Hồng Ngự chưa thu hoạch dứt điểm.

- Thu Đông 2022: xuống giống 105.755 ha¹/113.600 ha, đạt 93,1% so với kế hoạch. Diện tích đã thu hoạch là 19.513 ha, năng suất bình quân 60 tạ/ha

- Tình hình sâu bệnh trong kỳ báo cáo trên lúa như sau:

+ Bệnh đạo ôn lá: diện tích nhiễm 420 ha (tăng 195 ha so với tuần trước), trong đó nhiễm trung bình 30 ha, còn lại nhiễm nhẹ trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - trổ chín, tỷ lệ bệnh 10 - 20 %.

+ Bệnh lem lép hạt: diện tích nhiễm 3.890 ha (giảm 473 ha so với tuần trước), trong đó nhiễm nặng 109 ha, nhiễm trung bình 537 ha, còn lại nhiễm nhẹ trên lúa giai đoạn trổ chín, tỉ lệ bệnh trên 20%.

+ Bệnh cháy bìa lá: diện tích nhiễm 1.536 ha (giảm 779 ha so với tuần trước), trong đó nhiễm nặng 81 ha, nhiễm trung bình 272 ha, còn lại nhiễm nhẹ trên lúa giai đoạn làm đòng - trổ chín, tỉ lệ bệnh trên 40%.

¹ Diện tích lúa Thu Đông 2022 giảm so với tuần trước do huyện Tam Nông điều chỉnh lại diện tích

- Dự báo trong tuần tới, rầy tuổ 1-2 phát triển gây hại phổ biến ở mức nhẹ - trung bình trên lúa giai đoạn đẻ nhánh - trổ chín. Sâu cuốn lá gây hại phổ biến ở mức nhẹ - trung bình trên lúa giai đoạn trổ chín, những ruộng sạ dày, bón thừa phân đạm và phun thuốc trừ sâu sớm có thể bị hại nặng. Bệnh đạo ôn cổ bông, cháy bìa lá, lem lép hạt diện tích, mức nhiễm có thể gia tăng do thời tiết đang vào mùa mưa và giai đoạn lúa thích hợp cho bệnh phát sinh, gây hại phổ biến ở mức nhẹ - trung bình, cục bộ có diện tích nhiễm nặng ở các ruộng sạ dày, bón thừa phân đạm, sử dụng giống nhiễm như Jasmine 85, VD 20, OM 4900, IR 50404, nếp.

- Để hạn chế thấp nhất thiệt hại cần áp dụng một số biện pháp như sau:

+ Những khu vực chuẩn bị xuống giống lúa Thu Đông 2022 cần vệ sinh kỹ đồng ruộng, cày ải phơi đất, đảm bảo thời gian cách ly giữa 02 vụ ít nhất 03 tuần, theo dõi chặt chẽ tình hình rầy vào đèn, xuống giống né rầy hiệu quả nhằm hạn chế thấp nhất sự gây hại của rầy nâu, bệnh vàng lùn – lùn xoắn lá.

+ Áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật ngay từ đầu vụ như: 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, bón vùi phân bón theo tỷ lệ 50 - 100% DAP + 50% Kali trước khi trực trạc đất lần cuối, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý nước hợp lý, sử dụng chế phẩm vi sinh, phân hữu cơ... giúp lúa sinh trưởng và phát triển tốt, hạn chế thấp nhất sự phát sinh, gây hại của các đối tượng dịch hại, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, tạo ra sản phẩm an toàn.

+ Thăm đồng thường xuyên, phát hiện sớm bệnh đạo ôn lá, bệnh cháy bìa lá,... để có biện pháp quản lý và chăm sóc kịp thời, hạn chế ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa. Có thể phun ngừa bệnh đạo ôn cổ bông, lem lép hạt ở giai đoạn trổ let xẹt và trổ đều. Tuân thủ tốt nguyên tắc 4 đúng khi phun thuốc.

+ Không phun thuốc trừ sâu bệnh, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây lúa ít nhất 20 ngày trước thu hoạch nhằm bảo đảm thời gian cách ly, an toàn thực phẩm, thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tình hình tiêu thụ: giá lúa chất lượng cao tại ruộng giá 5.800 đồng/kg (giảm 200 đồng/kg so với tuần trước), lúa thường IR 50404 giá 5.300 đồng/kg (ổn định so với tuần trước).

1.2. Trên hoa màu

- Vụ Hè Thu 2022: đã xuống giống 12.086 ha/17.000 ha hoa màu các loại đạt 71,16% so với kế hoạch. Đã thu hoạch 12.042 ha

- Vụ Thu Đông 2022: xuống giống 6.185/8.123 ha hoa màu các loại như bắp, bầu, bí, dưa, rau các loại đạt 76,14% so với kế hoạch. Đã thu hoạch 1.631 ha

- Tình hình sâu bệnh trên hoa màu: sâu bệnh hại trên hoa màu xuất hiện gây hại phổ biến ở mức nhẹ. Riêng đối tượng sâu keo mùa thu hại bắp chưa phát hiện diện tích nhiễm mới. Dự báo trong tuần tới sâu ăn tạp, sâu đục trái, sâu đục thân, bọ trĩ, bệnh thán thư, bệnh đốm lá,... xuất hiện và gây hại rải rác hoặc ở mức nhẹ.

- Để hạn chế thấp nhất thiệt hại cần áp dụng biện pháp như sau: Áp dụng đồng bộ các quy trình sản xuất như IPM, sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ,... thực hiện truy xuất nguồn gốc, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tình hình tiêu thụ một số mặt hàng nông sản chủ lực trong tuần tăng so với tuần trước, cụ thể: bắp ăn tươi (trái) có giá 6.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước), bắp (thức ăn gia súc) có giá 6.500 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), khoai môn có giá 26.000 đồng/kg (tăng 6.000 đồng/kg so với tuần trước), củ cải có giá 4.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), khoai lang có giá 3.200 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), ớt 40.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg so với tuần trước), hành lá có giá 15.000 đồng/kg (tăng 2.000 đồng/kg so với tuần trước).

1.3. Cây ăn trái

- Diện tích trồng cây ăn trái là 42.025 ha đạt 105% so với kế hoạch. Tập trung chủ yếu ở các huyện Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh, Lấp Vò, Thanh Bình, Tháp Mười, thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc.

- Sâu bệnh trên cây ăn trái: sâu bệnh hại trên cây ăn trái xuất hiện, gây hại chủ yếu ở mức nhẹ.

- Tình hình tiêu thụ một số loại trái cây biến động so với tuần trước cụ thể: xoài cát chu 22.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), xoài cát hòa lộc có giá 70.000 đồng/kg (giảm 15.000 đồng/kg so với tuần trước), xoài tượng da xanh có giá 17.000 đồng/kg (giảm 5.000 đồng/kg so với tuần trước), nhãn có giá 25.000 đồng/kg (tăng 3.000 đồng/kg so với tuần trước), cam soàn có giá 24.500 đồng/kg (giảm 500 đồng/kg so với tuần trước), quýt đường có giá 24.500 đồng/kg (tăng 2.500 đồng/kg so với tuần trước), chanh có giá 8.500 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), thanh long có giá 9.000 đồng/kg (giảm 1.000 đồng/kg so với tuần trước), ổi có giá 5.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), mít có giá 20.000 kg (tăng 6.000 đồng/kg so với tuần trước).

2. Tình hình sản xuất thủy sản

- Diện tích nuôi cá tra đến thời điểm báo cáo là 2.128,63 ha đạt 115% so với kế hoạch (trong đó diện tích năm 2021 chuyển sang là 975,6 ha), diện tích thu hoạch là 801,53 ha, sản lượng thu hoạch 372.426 tấn đạt 106,96% so với kế hoạch.

- Diện tích thả nuôi tôm đến thời điểm báo cáo là 892,47 ha đạt 109,55% so với kế hoạch (diện tích của năm 2021 chuyển sang là 260,09 ha). Diện tích thu hoạch dứt điểm là 610,3 ha, sản lượng thu hoạch 1.627,8 tấn đạt 118% so với kế hoạch.

- Tình hình dịch bệnh: Trong tuần trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 4,2 ha, 42 vèo thủy sản nuôi mắc bệnh. Cụ thể: cá tra bệnh gan thận mũ; cá lóc bệnh ký sinh trùng; ếch bệnh xuất huyết, gan thận mũ, đường ruột. Bệnh xảy ra cục bộ không lây lan thành dịch.

- Tình hình tiêu thụ:

+ Giá cá tra nguyên liệu 31.000 – 31.500 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg so với tuần trước) chi phí trung bình để sản xuất 1kg cá nguyên liệu khoảng 25.601 đồng/kg, với mức giá này người nuôi có lãi cao.

+ Tôm thương phẩm loại 1 giá dao động từ 180.000 - 200.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước).

+ Giá một số loài thủy sản khác ổn định so với tuần trước cụ thể: cá sặc rằn 52.000 - 55.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), cá Lóc nuôi 36.000 - 38.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), Ếch 42.000 - 45.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), lươn 130.000 - 140.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), cá Đìa hồng 39.000 – 40.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước), cá rô 33.000 - 35.000 đồng/kg (ổn định so với tuần trước).

3. Về Chăn nuôi, Thú y

- Về công tác tiêm phòng:

+ Tiêm phòng cúm đợt I/2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/05/2022) tiêm phòng được 177.401 con gà mũi 1 đạt tỷ lệ 29,73% tổng đàn, 2.820.560 con vịt mũi 1 đạt tỷ lệ 67,31% tổng đàn, 29.077 con gà mũi 2 đạt tỷ lệ 33,67% tổng đàn, 289.465 con vịt mũi 2 đạt tỷ lệ 40,16 % tổng đàn².

+ Tiêm phòng cúm đợt II/2022 (từ ngày 01/6/2022 đến ngày 11/9/2022) tiêm phòng được 178.023 con gà mũi 1 đạt tỷ lệ 28,7% tổng đàn, 2.907.546 con vịt mũi 1 đạt 65,14% tổng đàn, 38.992 con gà mũi 2 đạt tỷ lệ 42,07% tổng đàn, 576.200 con vịt mũi 2 đạt tỷ lệ 45,46% tổng đàn.

² Tổng đàn = tổng đàn thuộc diện tiêm phòng

- Về vệ sinh tiêu độc khử trùng: trong tuần không thực hiện cấp phát thuốc sát trùng cho các huyện, thành phố để thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường do lượng thuốc các huyện, thành phố còn. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp 3.232 lít thuốc Benkocid và 9.800 lít Bencovet cho các huyện, thành phố.

- Tình hình dịch bệnh: Trong tuần không ghi nhận trường hợp nào mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên vật nuôi. Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xuất hiện 02 ổ đại chồ tại xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự và xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng tổng số chồ chết hủy là 02 con, 17 ổ dịch tả heo Châu Phi với tổng số con tiêu hủy là 428 con và 01 ổ dịch VDNC, 19 ổ dịch LMLM với tổng số con hủy là 01 con trên địa bàn các huyện Tam Nông, Cao Lãnh, huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác: như bệnh lở mồm long móng, tai xanh... vẫn đang được giám sát chặt chẽ.

- Tình hình tiêu thụ: Giá bán trứng vịt bình quân khoảng 2.725 đồng/trứng (giảm 160 đồng/trứng so với tuần trước). Giá heo hơi bình quân 62.200 đồng/kg (tăng 1.100 đồng/kg so với tuần trước), hình thức tiêu thụ chủ yếu qua thương lái.

(Chi tiết xem phụ lục 1,2,3,4,5 kèm theo)

4. Tình hình thực hiện vốn đầu tư công 2022

Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư 05 dự án (trong đó có 04 dự án chuyển tiếp từ năm 2021) với tổng kinh phí 420,688 tỷ đồng. Đến ngày 11/9/2022 giải ngân là 109,163 tỷ đồng, đạt 25,95% *(Chi tiết phụ lục đính kèm)*.

II. Thuận lợi, khó khăn

- Trong tuần tình hình sản xuất, tiêu thụ lúa và các loại nông sản biến động so với tuần trước, giá lúa chất lượng cao giảm và giá lúa thường ổn định so với tuần trước. Giá hoa màu tăng, giá trái cây biến động so với tuần trước, giá một số loài thủy sản thương phẩm ổn định so với tuần trước. Giá cá Tra thương phẩm xuất khẩu tăng so với tuần trước.

- Giá trứng vịt giảm, giá heo hơi tăng so với tuần trước. Trong tuần tình hình bệnh trên cây trồng giảm nhưng vật nuôi tăng so với tuần trước.

- Các mặt hàng nông sản tiêu thụ bình thường. Hàng hóa chủ yếu nông dân bán qua kênh thương lái, qua mạng, zalo, facebook.

III. Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thời gian tới

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chuyên môn:

- Thực hiện báo cáo định kỳ theo Công văn số 192/SNN-KHTC ngày 21/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Công

văn 2813/SNN-KHTC ngày 29/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đề xuất giải pháp giải quyết những khó khăn khi thu thập số liệu theo biểu mẫu thống kê báo cáo định kỳ.

- Thực hiện Công văn số 3249/SNN-KHTC ngày 9/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phối hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất trồng lúa và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hỗ trợ nông dân.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, nhất là bệnh Viêm da nổi cục, Cúm gia cầm, Dịch tả heo Châu Phi, thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày, quan trắc môi trường các vùng nuôi thủy sản tập trung; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo khuyến cáo của ngành chuyên môn.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn cấp huyện Phân công cán bộ kỹ thuật trực tiếp theo dõi chặt tình hình thời tiết, sâu bệnh tại tất cả các ô đề bao, vùng sản xuất, đồng thời, kịp thời thông báo, cảnh báo người dân thực hiện phòng trừ./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- VPTU (b/c);
- Các Sở: CT, KHĐT; XD; Cục TK;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- GD và PGD Sở;
- Đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC_(Khương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Tất Đạt